

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
KHOA LUẬT

NGUYỄN VĂN THÁI

**VẤN ĐỀ LOẠI BỎ HÌNH PHẠT TỬ HÌNH  
TRONG CÁC TỘI XÂM PHẠM TRẬT TỰ QUẢN LÝ  
KINH TẾ VÀ CÁC TỘI PHẠM VỀ CHỨC VỤ**

*Chuyên ngành* : Luật hình sự và tổ tụng hình sự

*Mã số* : 60 38 01 04

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

HÀ NỘI - 2014

**Công trình được hoàn thành  
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

*Người hướng dẫn khoa học*: TS. Nguyễn Khắc Hải

*Phản biện 1*:

*Phản biện 2*:

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại  
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi ..... giờ ....., ngày ..... tháng ..... năm 2014.

**Có thể tìm hiểu luận văn  
tại Trung tâm thông tin - Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội Trung  
tâm tư liệu - Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội**

## MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

	Trang
<i>Trang phụ bì</i>	
<i>Lời cam đoan</i>	
<i>Mục lục</i>	
<i>Danh mục các từ viết tắt</i>	
<i>Danh mục các bảng</i>	
<i>Danh mục các biểu đồ</i>	
<b>MỞ ĐẦU</b>	1
<b>Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ HÌNH PHẠT TỬ HÌNH</b>	6
1.1. Khái niệm và mục đích hình phạt tử hình	6
1.1.1. Khái niệm hình phạt tử hình	6
1.1.2. Mục đích hình phạt tử hình	10
1.2. Khái quát lịch sử hình thành và phát triển luật hình sự Việt Nam về hình phạt tử hình	11
1.2.1. Giai đoạn sau Cách mạng tháng 8/1945 đến trước khi pháp điển hóa lần thứ nhất - Bộ luật hình sự năm 1985	12
1.2.2. Giai đoạn từ khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1985 đến trước khi ban hành Luật sửa đổi bổ sung Bộ luật hình sự năm 2009	17
1.3. Thực trạng về hình phạt tử hình tại Việt Nam hiện nay và xu hướng quốc tế về hình phạt tử hình	20
1.3.1. Thực trạng pháp luật về hình phạt tử hình tại Việt Nam hiện nay	20
1.3.2. Thực trạng áp dụng hình phạt tử hình tại Việt Nam hiện nay	27
1.3.3. Xu hướng quốc tế về hình phạt tử hình	28
<b>Chương 2: CƠ SỞ LOẠI BỎ HÌNH PHẠT TỬ HÌNH TRONG CÁC TỘI XÂM PHẠM TRẬT TỰ QUẢN LÝ KINH TẾ VÀ CÁC TỘI PHẠM VỀ CHỨC VỤ Ở VIỆT NAM</b>	34
2.1. Cơ sở quyền con người và nguyên tắc nhân đạo trong pháp luật hình sự	34
2.1.1. Nguyên tắc nhân đạo trong pháp luật Việt Nam	34
2.1.2. Vấn đề quyền con người	37
2.1.3. Vấn đề oan sai khi áp dụng - thi hành hình phạt tử hình	41
2.2. Các cơ sở phòng ngừa tội phạm	48

2.2.1. Mục đích của hình phạt tử hình	48
2.2.2. Những nét đặc thù của nhóm tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và tội phạm về chức vụ	54
2.2.3. Hệ thống hình phạt đang áp dụng đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và các tội phạm về chức vụ	60
2.2.4. Các biện pháp phòng ngừa tội phạm ngoài hình phạt	61
2.3. Cơ sở trách nhiệm nhà nước - xã hội và hội nhập quốc tế của Việt Nam	62
2.3.1. Nâng cao trách nhiệm của Nhà nước và xã hội đối với quản lý xã hội và người phạm tội	62
2.3.2. Xu hướng hội nhập quốc tế của Việt Nam về loại bỏ hình phạt tử hình	64
<b>Chương 3: MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ VỀ VẤN ĐỀ LOẠI BỎ HÌNH PHẠT TỬ HÌNH TRONG CÁC TỘI XÂM PHẠM TRẬT TỰ QUẢN LÝ KINH TẾ VÀ CÁC TỘI PHẠM VỀ CHỨC VỤ</b>	67
3.1. Khuyến nghị về hoàn thiện hệ thống hình phạt trong Bộ luật hình sự	67
3.1.1. Hình phạt chính	67
3.1.2. Hình phạt bổ sung	71
3.2. Khuyến nghị về hoạt động áp dụng hình phạt tử hình	77
3.2.1. Giữ quy định hình phạt tử hình trong hệ thống hình phạt, có thể áp dụng nhưng không tiến hành thi hành án	78
3.2.2. Giữ quy định hình phạt tử hình trong hệ thống hình phạt, nhưng không áp dụng	80
3.2.3. Loại bỏ quy định hình phạt tử hình theo lộ trình đối với từng tội danh và nhóm tội	80
3.3. Một số khuyến nghị khác	83
3.3.1. Khuyến nghị về hoạt động phòng ngừa tội phạm - trách nhiệm của xã hội; phòng ngừa tội phạm từ góc nhìn tôn giáo và nâng cao nhận thức pháp luật của nhân dân	83
3.3.2. Khuyến nghị về hoạt động kiểm tra, kiểm soát, luân chuyển trong hoạt động công tác	89
3.3.3. Khuyến nghị về hoạt động thay thế hình phạt cùng khung hình phạt qua quyết định của Hội đồng xét xử	91
<b>KẾT LUẬN</b>	93
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>	95

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Trên cơ sở điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội, tình hình tội phạm ở Việt Nam trong những năm qua và dự báo trong thời gian tiếp theo, ngày 02/06/2005 Đảng Cộng sản Việt Nam đã ban hành Nghị quyết 49/NQ-TW về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 trong đó nêu rõ định hướng chính sách hình sự của chúng ta: duy trì hình phạt tử hình nhưng "hạn chế áp dụng hình phạt tử hình theo hướng chỉ áp dụng đối với một số ít loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng". Đây là một chủ trương đúng đắn, phù hợp với điều kiện của nước ta và xu hướng giảm dần tới mức tối đa áp dụng hình phạt tử hình, tiến tới xóa bỏ hoàn toàn hình phạt tử hình là xu hướng chung thế giới.

Trước những quan tâm của quốc tế và thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng, ngày 19/06/2009 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Bộ luật hình sự (BLHS) 1999, trong đó đã loại bỏ hình phạt tử hình ra khỏi chế tài của 08 tội phạm đang được quy định và bổ sung 01 tội danh có khung hình phạt cao nhất là tử hình (Điều 230a - Tội khủng bố). Theo đó, số tội danh còn giữ lại hình phạt tử hình trên tổng số các tội danh tại Phần các tội phạm của BLHS là 22/276 điều luật, chiếm tỷ lệ 7,97%.

Ngày 12/11/2013, Việt Nam trúng cử thành viên của Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc với số phiếu tán thành cao nhất trong số 14 nước cùng được bỏ phiếu. Đáp ứng những yêu cầu của quốc tế và biến chuyển của đất nước, ngày 28/11/2013, Quốc hội đã thông qua Hiến pháp mới, trong đó đề cao quyền con người, quyền công dân khi chuyển từ Chương V Hiến pháp 1992 thành Chương II của Hiến pháp 2013. Theo đó, những quyền cơ bản của con người được pháp luật ghi nhận rất rõ và bảo hộ, cụ thể Hiến pháp 2013 đã ghi nhận rõ: "Mọi người có quyền sống. Tính mạng con người được pháp luật bảo hộ ..." (Điều 19). Với những thay đổi hiến định về quyền con người, kinh tế, xã hội ..., ngày 15/03/2014 Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã chủ trì Hội nghị toàn quốc tổng kết thi hành BLHS năm 1999, tại đây các đại biểu đại diện Lãnh đạo Bộ, Ngành, Ủy ban nhân dân đã có các ý kiến tham luận tổng

kết và đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung BLHS, đặc biệt cùng có quan điểm: "*Cần nghiên cứu bỏ một số tội tử hình thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của Đảng, Nhà nước và đáp ứng tính nhân đạo chung của thế giới*".

Xuất phát từ những yêu cầu cấp thiết về lý luận khoa học và tổng hợp thông tin thực tiễn nhằm bảo vệ quyền con người; thực tiễn công tác về phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm; truyền thống văn hóa nhân đạo của dân tộc; yêu cầu thực thi những cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia ký kết và yêu cầu hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung toàn diện BLHS Việt Nam, tại luận văn này, tác giả đi sâu và nghiên cứu những cơ sở để loại bỏ hình phạt tử hình ra khỏi nhóm các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và tội phạm về chức vụ. Cụ thể, với đề tài: "*Vấn đề loại bỏ hình phạt tử hình trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và các tội phạm về chức vụ*".

### 2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Dưới góc độ khoa học pháp lý, trong thời gian qua đã có rất nhiều diễn đàn, hội thảo, công trình nghiên cứu về hình phạt tử hình, áp dụng và thi hành hình phạt tử hình. Đề tài loại bỏ hình phạt tử hình cũng đã được bàn luận, phân tích rất nhiều trong thời gian soạn thảo, lấy ý kiến đóng góp dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS 1999 như: *Một số vấn đề về hình phạt tử hình và thi hành hình phạt tử hình - thực trạng và giải pháp*, Đề tài khoa học cấp Bộ, do Bộ Tư pháp chủ trì, năm 2003; Hội thảo Việt Nam - EU về án tử hình, Bộ Ngoại Giao Việt Nam, Liên minh Châu Âu và Viện Nhân quyền Đan Mạch đồng tổ chức năm 2004; *Hình phạt tử hình trong luật hình sự Việt Nam*, Luận án tiến sĩ Luật học, Phạm Văn Beo, năm 2007; *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về hình phạt tử hình trong luật hình sự Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Trần Thu Huyền, năm 2004; Hội thảo khoa học: *Vấn đề giới hạn hình phạt án tử hình trong một số tội phạm tại Việt Nam*, Viện Nhà nước và Pháp luật tổ chức năm 2008; Tờ trình số 155/TTTr-CP ngày 09/10/2008 của Chính phủ về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 1999 gửi tới Quốc hội; Hội thảo khoa học: *Nhận thức tác động của các quy định trong Bộ luật hình sự Việt Nam*, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức năm 2011. Hội nghị toàn quốc tổng kết thi hành BLHS năm 1999 do Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc trực tiếp tham

gia chỉ đạo. Tuy nhiên, đa số các tài liệu này chỉ đề cập một cách khái quát, tổng kết lại những vấn đề lý luận chung về hình phạt tử hình và kiến nghị, đề xuất loại bỏ hình phạt tử hình đối với từng tội phạm riêng rẽ, mà chưa đưa ra được các cơ sở, căn cứ toàn diện cho việc loại bỏ hình phạt tử hình nói chung, cũng như loại bỏ tử hình trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và nhóm các tội phạm về chức vụ nói riêng.

Chính vì vậy, việc chọn đề tài "*Vấn đề loại bỏ hình phạt tử hình trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và các tội phạm về chức vụ*" làm đề tài nghiên cứu cho luận văn thạc sĩ luật học là rất có ý nghĩa, có thể phục vụ cho việc học tập, nghiên cứu khoa học, cũng như công tác thực tiễn, đáp ứng một phần yêu cầu của Hội nghị toàn quốc tổng kết thi hành BLHS năm 1999 và tạo tiền đề lý luận cho hoạt động tiến tới xóa bỏ hoàn toàn hình phạt tử hình trong tương lai.

### **3. Mục đích, nhiệm vụ, đối tượng, phạm vi nghiên cứu**

#### **3.1. Mục đích nghiên cứu**

Việc nghiên cứu luận văn nhằm làm sáng tỏ nguyên nhân, điều kiện hình thành, cơ sở khoa học, cơ sở thực tiễn, xu hướng áp dụng hình phạt tử hình của các nước trên thế giới nói chung và của Việt Nam nói riêng đối với các tội phạm có tính chất kinh tế và chức vụ. Qua đó, đưa ra, phân tích tổng thể những cơ sở có tính thuyết phục nhằm "*loại bỏ hình phạt tử hình trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và các tội phạm về chức vụ*".

#### **3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Trên cơ sở các vấn đề lý luận và thực tiễn của "*Vấn đề loại bỏ hình phạt tử hình trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và các tội phạm về chức vụ*", luận văn sẽ đi sâu làm sáng tỏ các vấn đề sau:

- Phân tích và làm sáng tỏ một số vấn đề chung về hình phạt tử hình; thực trạng pháp luật về hình phạt tử hình và thực trạng áp dụng hình phạt tử hình về các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và tội phạm về chức vụ tại Việt Nam; Xu hướng quốc tế về hình phạt tử hình;
- Phân tích những cơ sở lý luận và thực tiễn của việc loại bỏ hình phạt tử hình đối với các tội phạm có tính chất kinh tế và chức vụ ở Việt Nam;

- Phân tích một số khuyến nghị về pháp luật, xây dựng bộ máy nhà nước, nâng cao nhận thức pháp luật của nhân dân khi loại bỏ hình phạt tử hình đối với các tội phạm có tính chất kinh tế và chức vụ ở Việt Nam.

#### **3.3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

Với mục đích và nhiệm vụ nêu trên, luận văn có đối tượng và phạm vi nghiên cứu là một số vấn đề lý luận chung về hình phạt tử hình, thực trạng hình phạt tử hình tại Việt Nam và những cơ sở lý luận và thực tiễn để loại bỏ hình phạt tử hình đối với nhóm các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và các tội phạm về chức vụ. Những vấn đề này được nghiên cứu trên cơ sở khoa học pháp lý về pháp luật hình sự (PLHS), quy định của BLHS, các quan điểm về chính sách hình sự của Đảng và Nhà nước, cũng như thực tiễn áp dụng hình phạt này tại Việt Nam trong mối tương quan với xu hướng chung của các nước trên thế giới.

#### **4. Phương pháp nghiên cứu**

Để đạt được những mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu trên, luận văn sử dụng các phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, kết hợp giữa lý luận và thực tiễn để làm sáng tỏ vấn đề nghiên cứu.

Ngoài ra, luận văn còn sử dụng một số phương pháp nghiên cứu khoa học như: So sánh, phân tích, tổng hợp, thống kê, suy luận lôgic v.v...

#### **5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn**

##### **5.1. Về mặt khoa học**

- Luận văn là công trình nghiên cứu đầu tiên đi sâu nhằm kiến nghị loại bỏ hoàn toàn hình phạt tử hình ra khỏi hai nhóm tội của BLHS.

- Kết quả nghiên cứu của luận văn có thể góp phần làm rõ thêm các quan điểm lý luận khoa học về định hướng xóa bỏ hay không xóa hình phạt tử hình trong hệ thống PLHS Việt Nam.

- Ngoài ra luận văn còn có thể dùng làm tài liệu tham khảo, phục vụ cho việc nghiên cứu, học tập khoa học luật hình sự.

##### **5.2. Về mặt thực tiễn**

Kết quả nghiên cứu của luận văn có thể là những ý kiến hữu ích trong hoạt động lập pháp và hoạt động thực tiễn áp dụng PLHS trong việc đấu tranh phòng chống tội phạm, cũng như giáo dục, cải tạo người phạm tội ở

nước ta hiện nay. Đồng thời, đây cũng là tài liệu tham khảo hữu ích đối với các luật gia quan tâm đến những đề tài tương tự.

## **6. Kết cấu của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

*Chương 1:* Một số vấn đề chung về hình phạt tử hình.

*Chương 2:* Cơ sở loại bỏ hình phạt tử hình trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và các tội phạm về chức vụ ở Việt Nam.

*Chương 3:* Một số khuyến nghị về vấn đề loại bỏ hình phạt tử hình trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và các tội phạm về chức vụ.

### **Chương 1**

## **MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ HÌNH PHẠT TỬ HÌNH**

### **1.1. Khái niệm và mục đích hình phạt tử hình**

#### **1.1.1. Khái niệm hình phạt tử hình**

Điều 35 BLHS 1999 quy định về hình phạt tử hình như sau: "*Tử hình là hình phạt đặc biệt chỉ áp dụng đối với người phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhằm tước bỏ mạng sống của người phạm tội...*".

Theo quan điểm khoa học luật hình sự thì: "*Tử hình là hình phạt đặc biệt, nghiêm khắc nhất tất cả các loại hình phạt và chỉ được quyết định trong bản án kết tội có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhằm tước bỏ sinh mạng của người bị kết án về tội đặc biệt nghiêm trọng theo quy định của pháp luật hình sự*".

\* *Đặc điểm:*

*Thứ nhất:* Là hình phạt nghiêm khắc nhất;

*Thứ hai:* Là hình phạt được quy định trong BLHS;

*Thứ ba:* Là hình phạt chỉ do Tòa án nhân danh Nhà nước áp dụng;

*Thứ tư:* Tước bỏ hoàn toàn khả năng tái phạm hay khắc phục hậu quả của người phạm tội;

\* *Bản chất của hình phạt tử hình:*

Khi nghiên cứu hình phạt tử hình, tác giả nhận thấy hình phạt tử hình mang bản chất giai cấp sâu sắc. Tử hình là một trong những hình phạt có

lịch sử phát triển lâu dài trong quá trình phát triển của xã hội có phân chia giai cấp, tồn tại, đồng hành và phát triển cùng với sự phát triển của Nhà nước và pháp luật. Tử hình được sử dụng như một công cụ để đấu tranh với các loại tội phạm khác nhau nhằm bảo vệ chế độ xã hội, bảo vệ hệ thống chính trị của mỗi Nhà nước nhất định.

#### **1.1.2. Mục đích hình phạt tử hình**

Mục đích của hình phạt tử hình là kết quả thực tế cuối cùng mà Nhà nước mong muốn đạt được khi quy định hình phạt tử hình đối với tội phạm và áp dụng hình phạt tử hình đối với cá nhân người phạm tội. Đối với Nhà nước ta, việc áp dụng hình phạt nói chung và hình phạt tử hình nói riêng không nhằm mục đích trừng trị là chủ yếu, mà nhằm mục đích ngăn ngừa người bị kết án phạm tội mới (phòng ngừa riêng) và ngăn ngừa người khác phạm tội (phòng ngừa chung).

### **1.2. Khái quát lịch sử hình thành và phát triển luật hình sự Việt Nam về hình phạt tử hình**

#### **1.2.1. Giai đoạn sau Cách mạng tháng 8/1945 đến trước khi pháp điển hóa lần thứ nhất - Bộ luật hình sự năm 1985**

\* Giai đoạn 1945 - 1954

\* Giai đoạn 1954- 1975

\* Từ năm 1975 đến trước năm 1985

#### **1.2.2. Giai đoạn từ khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1985 đến trước khi ban hành Luật sửa đổi bổ sung Bộ luật hình sự năm 2009**

\* Từ năm 1985 đến trước năm 1999

\* Thời kỳ từ 1999 đến trước khi ban hành Luật sửa đổi bổ sung BLHS năm 2009

### **1.3. Thực trạng về hình phạt tử hình tại Việt Nam hiện nay và xu hướng quốc tế về hình phạt tử hình**

#### **1.3.1. Thực trạng pháp luật về hình phạt tử hình tại Việt Nam hiện nay**

*a. Các quy định về đối tượng và căn cứ áp dụng hình phạt tử hình*

\* *Đối tượng có thể bị áp dụng hình phạt tử hình.*

Hình phạt tử hình có thể áp dụng đối với bất kỳ người nào thực hiện một hoặc nhiều tội đặc biệt nghiêm trọng được quy định bởi BLHS, ngoại

trừ một số trường hợp được quy định tại Điều 35 BLHS: "Không áp dụng án tử hình đối với người chưa thành niên phạm tội, đối với phụ nữ có thai hoặc phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi khi phạm tội hoặc khi bị xét xử. Không thi hành án tử hình đối với phụ nữ có thai, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi".

\* Căn cứ áp dụng hình phạt tử hình

Hình phạt tử hình được áp dụng dựa trên các căn cứ sau:

- Mức độ phạm tội của người phạm tội;
- Hậu quả của hành vi phạm tội;
- Tình tiết của vụ án và nhân thân của người phạm tội.

b. Một số quy định mới về phân các tội phạm.

### 1.3.2. Thực trạng áp dụng hình phạt tử hình tại Việt Nam hiện nay

**Bảng 1.1: Thống kê án và số bị cáo bị áp dụng hình phạt tử hình trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và tội phạm về chức vụ**

Năm	Các tội xâm phạm trật tự kinh tế				Các tội phạm về chức vụ				Tổng (tất cả các loại tội phạm)	
	Số vụ	Tỷ lệ (%)	Số bị cáo bị áp dụng hình phạt tử hình	Tỷ lệ (%)	Số vụ	Tỷ lệ (%)	Số bị cáo bị áp dụng hình phạt tử hình	Tỷ lệ (%)	Số vụ	Số bị cáo bị áp dụng hình phạt tử hình
2005	1.057	1.92	0	0.00	414	0.75	0	0.00	55112	208
2006	1.084	1.74	0	0.00	539	0.87	0	0.00	62166	198
2007	931	1.51	0	0.00	622	1.01	2	0.97	61813	206
2008	1.007	1.56	3	1.42	585	0.91	1	0.47	64381	212
2009	1.088	1.63	0	0.00	524	0.78	0	0.00	66919	119
2010	971	1.66	0	0.00	437	0.75	0	0.00	58370	178
<b>Tổng</b>	<b>6.138</b>	<b>1.66</b>	<b>3</b>	<b>0.27</b>	<b>3.121</b>	<b>0.85</b>	<b>3</b>	<b>0.27</b>	<b>368.761</b>	<b>1.121</b>

Nguồn: Tòa án nhân dân tối cao..

Như vậy, về mặt thực tiễn việc áp dụng hình phạt tử hình đối với nhóm các tội xâm phạm trật tự về kinh tế và tội phạm về chức vụ ở Việt Nam trong những năm vừa qua là rất ít so với tổng số các tội phạm nói chung và nhóm các tội phạm tương ứng nói riêng.

### 1.3.3. Xu hướng quốc tế về hình phạt tử hình

Theo báo cáo của Tổ chức ân xá Quốc tế cho thấy số lượng các nước bãi bỏ hình phạt tử hình ngày càng gia tăng qua các năm, khi trong thập niên 1980 có 11 quốc gia; đến thập niên 1990, con số này tăng lên là 34 quốc gia và đến thời điểm hiện tại đã có tới 140 quốc gia bãi bỏ hình phạt tử hình. Trong bình diện khu vực, Campuchia và Lào cũng đã loại bỏ hình phạt tử hình từ lâu.

Thống kê những năm gần đây của Tổ chức ân xá Quốc tế, cho thấy tại các quốc gia còn giữ hình phạt tử hình, số các vụ hành quyết được thực thi cũng đã có chiều hướng giảm dần tại nhiều nước, mặc dù các con số này không phải là chính xác tuyệt đối do nhiều nước không công bố số liệu chính thức về hoạt động áp dụng hình phạt tử hình của mình.

**Bảng 1.2: Thống kê án tử hình tại một số nước trên thế giới từ năm 2007 đến năm 2012**

Một số quốc gia áp dụng	Số vụ hành quyết					
	2007	2008	2009	2010	2011	2012
Bangladesh	6+	5	3+	9+	5+	1
Trung Quốc	470+	1718+	1000+	1000+	1000+	1000+
Ai Cập	0+	2+	5+	4	1+	0
Iran	317+	346+	388+	252+	360+	314+
Iraq	33+	34+	120+	1+	68+	129+
Nhật Bản	9	15	7	2	0	7
Libya	9+	8+	4+	18+	0	5+
Malaysia	0+	1+	0+	1+	0	0
Saudi Arabia	143+	102+	69+	27+	82+	79+
Singapore	2	1+	1	0+	0+	2+
Sudan	7+	1+	9+	6+	7+	19+
Syria	7+	1+	8+	17+	0+	0+
Thái Lan	0+	0+	2	0+	0+	0+
Hoa Kỳ	42	37	52	46	43	43
<b>Việt Nam</b>	<b>25+</b>	<b>19+</b>	<b>9+</b>	<b>0+</b>	<b>5+</b>	<b>0</b>
Yemen	15+	13+	3+	53+	41+	28+

Nguồn: Tổ chức Ân xá Quốc tế (AI).

Tóm lại, hình phạt tử hình là một hình phạt chính, đồng thời là hình phạt nghiêm khắc nhất trong hệ thống hình phạt. Những quy định về hình phạt tử hình (từ các Bộ luật thời kỳ phong kiến đến trước khi ban hành BLHS năm 1985) cho thấy hình phạt này xuất hiện rất sớm và xuyên suốt trong các văn bản PLHS của Việt Nam. Cùng với sự phát triển của tiến trình lập pháp hình sự Việt Nam, những quy định về hình phạt tử hình ngày càng hoàn thiện hơn. Sự tiến bộ đó thể hiện ở các điều kiện áp dụng hình phạt được quy định cụ thể, chặt chẽ hơn; phạm vi đối tượng bị áp dụng hình phạt ngày càng thu hẹp và đặc biệt là luật hình hiện đại đã loại bỏ hoàn toàn những cách thức thi hành hình phạt tử hình không chỉ gây đau đớn mà còn chà đạp lên nhân phẩm, danh dự con người như pháp luật thời kỳ phong kiến.

Hình phạt tử hình mặc dù thể hiện mức độ nghiêm khắc tối đa song việc quy định hình phạt này vẫn mang tính nhân đạo, trở thành một nguyên tắc quan trọng của luật hình sự Việt Nam. Nguyên tắc này tiếp tục được phát triển và mở rộng sau khi Quốc hội thông qua BLHS năm 1999 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều BLHS năm 2009. Trong tương lai phạm vi áp dụng và thi hành hình phạt tử hình trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng sẽ được thu hẹp và tiến tới xóa bỏ hoàn toàn trong tương lai.

## **Chương 2**

### **CƠ SỞ LOẠI BỎ HÌNH PHẠT TỬ HÌNH } TRONG CÁC TỘI XÂM PHẠM TRẬT TỰ QUẢN LÝ KINH TẾ VÀ CÁC TỘI PHẠM VỀ CHỨC VỤ Ở VIỆT NAM**

#### **2.1. Cơ sở quyền con người và nguyên tắc nhân đạo trong pháp luật hình sự**

##### **2.1.1. Nguyên tắc nhân đạo trong pháp luật Việt Nam**

Theo từ điển Triết học thì nhân đạo được hiểu là "*tổng hợp những quan điểm thể hiện sự tôn trọng phẩm giá và quyền của con người, sự chăm lo đến hạnh phúc, sự phát triển toàn diện, chăm lo đến việc tạo ra những điều kiện sinh hoạt xã hội thuận lợi cho nó*". Ở nước ta, tư tưởng nhân đạo luôn được thể hiện rõ nét trong đường lối, chính sách của Đảng và được thể chế

hóa trong Hiến pháp, cũng như các văn bản pháp luật. Đối với PLHS Việt Nam được thể hiện ngay trong các quy định của BLHS Việt Nam (Điều 35, Điều 46, Điều 47 BLHS...).

Theo luận giải của Socrat, Platon, Pitago: "*hãy dùng biện pháp khác để cứu một con người*" hay Nguyễn Trãi cũng có câu: "*lấy nhân nghĩa mà thắng hung tàn*". Do đó, việc không áp dụng hình phạt tử hình đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và tội phạm về chức vụ nói riêng, tiến tới không áp dụng hình phạt tử hình nói chung cũng là phù hợp với tinh thần nhân đạo của nhân dân Việt Nam đã lưu truyền từ ngàn đời và cũng là nguyên tắc cơ bản trong chính sách PLHS Việt Nam.

##### **2.1.2. Vấn đề quyền con người**

Tại Điều 3 Bản tuyên ngôn thế giới về quyền con người được Đại hội đồng Liên Hợp Quốc thông qua ngày 10/12/1948 quy định: "*Mọi người đều có quyền sống...*" và trong Tuyên ngôn độc lập ngày 02/09/1945 Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: "*Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc*". Tại Điều 19 Hiến pháp 2013 cũng quy định: "*Mọi người có quyền sống. Tính mạng con người được pháp luật bảo hộ. Không ai bị tước đoạt tính mạng trái luật*" và Khoản 1 Điều 20 Hiến pháp 2013 cũng quy định: "*Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về sức khỏe, danh dự và nhân phẩm; không bị tra tấn, bạo lực, truy bức, nhục hình hay bất kỳ hình thức đối xử nào khác xâm phạm thân thể, sức khỏe, xúc phạm danh dự, nhân phẩm*". Do đó, việc áp dụng hình phạt tử hình đối với bất kỳ con người nào cũng là xâm hại trực tiếp tới quyền được sống của họ và đây là lý do cơ bản khiến 140 quốc gia trên thế giới hiện nay đã xóa bỏ hình phạt tử hình trong hệ thống pháp luật.

##### **2.1.3. Vấn đề oan sai khi áp dụng - thi hành hình phạt tử hình**

Khi áp dụng hình phạt tử hình để trừng trị đối với một tội phạm nào đó, tức khi đó Tòa án đã nhân danh Nhà nước tuyên tước bỏ quyền được sống đối với người đó. Nếu, việc áp dụng hình phạt đó là cần thiết, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi

phạm tội thì Nhà nước đã loại trừ khỏi xã hội một phần tử xấu và nhân dân sẽ đồng tình, ủng hộ. Tuy nhiên, nếu xem xét ở góc độ ngược lại, nếu người phạm tội bị oan, họ không thực hiện hành vi phạm tội, hoặc hành vi phạm tội của họ chưa tới mức độ phải áp dụng hình phạt tử hình, vẫn có thể cải tạo và trở thành người có ích cho xã hội, thì việc xử tử đối với người đó là vô cùng nguy hại. Trên thực tế, có không ít tử tù đã được minh oan, có trường hợp được minh oan trước khi bị hành hình, những cũng có những trường hợp được minh oan sau khi bị hành hình rất nhiều năm. Điển hình như trường hợp của Ông Nguyễn Quang Thập và Anh Nguyễn Minh Hùng tại Việt Nam đều đã từng bị tuyên hình phạt tử hình, nhưng may mắn được minh oan trước khi thi hành. Vì vậy, việc áp dụng, thi hành hình phạt tử hình sai đối với một con người là không thể khắc phục hậu quả.

## **2.2. Các cơ sở phòng ngừa tội phạm**

### **2.2.1. Mục đích của hình phạt tử hình**

Theo nhận định của đại đa số quan điểm khoa học PLHS đều cho rằng: "*Mục đích của án tử hình là loại bỏ hành vi nguy hiểm cho xã hội bằng cách tước bỏ sự sống của chủ thể hành vi nguy hiểm*". Tuy nhiên, tác giả cho rằng để loại bỏ hành vi nguy hiểm không nhất thiết phải loại bỏ chủ thể của nó, hành vi nguy hiểm có thể được loại bỏ bằng nhiều cách khác như thay đổi ý thức của chủ thể, loại bỏ điều kiện thực hiện hành vi nguy hiểm, cách ly hoàn toàn chủ thể nguy hiểm ra khỏi cộng đồng.

### **2.2.2. Những nét đặc thù của nhóm tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và tội phạm về chức vụ**

Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và tội phạm về chức vụ khi xét về sâu xa mục đích phạm tội của họ đều liên quan tới mục đích tư lợi. Vì vậy, mục tiêu của pháp luật đặt ra chủ yếu đối với các tội phạm này là thiết lập lại trật tự xã hội và khắc phục hậu quả.

Mặt khác, hành vi tham nhũng, nhận hối lộ hoặc các hành vi xâm hại trật tự kinh tế đều có một phần thuộc về trách nhiệm của Nhà nước ta. Khi thủ tục hành chính được cải cách, các quy định về quản lý kinh tế thực sự hiệu quả và đồng bộ, mọi yêu cầu của người dân được các cơ quan và cán bộ Nhà nước giải quyết nhanh chóng, đúng thủ tục và đảm bảo được quyền lợi

hợp pháp, mức sống của cán bộ công chức, đảm bảo được quyền lợi của nhân dân, thì rất ít người nghĩ đến việc tham nhũng, không có ai đưa hối lộ thì những đối tượng nhận hối lộ cũng vì thế mà biến mất, những đối tượng làm giả hàng hóa là lương thực thực phẩm, thuốc chữa bệnh, phòng bệnh... sẽ phải nhìn nhận vấn đề lợi nhuận trong khuôn khổ pháp luật sẽ đảm bảo hơn là làm giả, làm nhái và sẽ không bao giờ phát triển được thương hiệu riêng của mình theo đúng sự phát triển của nền kinh tế thị trường, cạnh tranh và có cơ chế tự đào thải. Vì vậy, cần khách quan nhìn nhận, việc còn tồn tại nhóm các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và tội phạm về chức vụ là một phần có lỗi từ sự yếu kém của Nhà nước trong công tác chống tham nhũng, công tác quản lý cán bộ, công tác tổ chức bộ máy hành chính, công tác bố trí quản lý trật tự kinh tế. Một khi thực hiện tốt khâu quản lý cán bộ, chống tham nhũng, có hệ thống quản lý trật tự kinh tế đảm bảo hỗ trợ nền kinh tế phát triển theo đúng quy luật của cơ chế thị trường thì chế tài hình sự chỉ cần là tù có thời hạn cũng đủ để răn đe người người phạm tội của 02 nhóm tội phạm mà tác giả đang đề cập.

### **2.2.3 Hệ thống hình phạt đang áp dụng đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và các tội phạm về chức vụ**

Như đã phân tích tại phần 2.2.1, việc thay thế hình phạt tử hình bằng một hình phạt khác là có khả năng áp dụng và việc loại bỏ hình phạt tử hình đối với nhóm tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và các tội phạm về chức vụ là có cơ sở áp dụng. Tuy nhiên, hình phạt nào có thể áp dụng để thay thế cho phù hợp với tính chất và mức độ phạm tội trong những trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, gây ảnh hưởng đặc biệt lớn tới **tài sản** của công dân, tổ chức, Nhà nước ... Theo tác giả trong trường hợp này, hình phạt áp dụng phù hợp nhất là chung thân, hình phạt vốn đã tồn tại trong suốt chiều dài lịch sử của nhân loại.

### **2.2.4. Các biện pháp phòng ngừa tội phạm ngoài hình phạt**

Ngoài các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm thông qua hệ thống các cơ quan tư pháp hình sự, Đảng và Nhà nước cũng đã xây dựng rất nhiều các chủ trương nhằm phòng ngừa tội phạm ngay từ trong những quan hệ xã hội nhỏ nhất, thông qua giáo dục, kinh tế, chính trị, xã hội,... cụ thể như



cho các em nhỏ tiếp xúc với các kiến thức pháp luật từ ngay trong trường mầm non, nâng cao các chương trình phổ biến kiến thức pháp luật thông qua chương trình truyền hình (tôi yêu Việt Nam, Tòa tuyên án, ....), xây dựng hệ thống các tổ chức trợ giúp pháp lý thuộc Nhà nước, tuyên truyền phổ biến giáo dục tại các cơ sở vùng xa; tổ chức các buổi ngoại khóa bồi dưỡng kiến thức pháp luật trong các trường giáo dưỡng, trại cai nghiện tự nguyện,...

### **2.3. Cơ sở trách nhiệm nhà nước - xã hội và hội nhập quốc tế của Việt Nam**

#### **2.3.1. Nâng cao trách nhiệm của Nhà nước và xã hội đối với quản lý xã hội và người phạm tội**

Như trên tác giả đã phân tích, các tội phạm về chức vụ là những hành vi xâm phạm hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức do người có chức vụ thực hiện trong khi thi hành công vụ. Nếu cơ chế quản lý của Nhà nước hợp lý, thủ tục hành chính công khai, nhanh gọn, chính xác, chế độ tiền lương của cán bộ, công chức được cải thiện sẽ hạn chế rất nhiều, thậm chí triệt tiêu loại tội phạm này. Như vậy, các bị cáo phạm vào nhóm tội tham nhũng một phần do cơ chế quản lý của ta chưa phù hợp, nếu cho rằng toàn bộ lỗi thuộc về người phạm tội là cứng nhắc và áp dụng hình phạt tử hình với Tội tham ô, nhận hối lộ hay tội phạm chức vụ nào khác là quá nghiêm khắc. Nguồn gốc sâu xa của lý do họ thực hiện hành vi phạm tội như trên tác giả đã trình bày đó là do lợi ích kinh tế, vật chất. Nếu Nhà nước đảm bảo về cuộc sống sinh hoạt vật chất cho họ, để họ toàn tâm toàn ý tập trung vào hoạt động quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ thì sẽ hạn chế được cơ bản những hành vi tiêu cực này.

#### **2.3.2. Xu hướng hội nhập quốc tế của Việt Nam về loại bỏ hình phạt tử hình**

Cùng với xu thế giảm dần, tiến tới xóa bỏ hình phạt tử hình trên thế giới, hệ thống thống PLHS Việt Nam cho đến nay đã giảm dần các tội có hình phạt tử hình và có những tội danh còn khung hình phạt là tử hình nhưng trên thực tế chưa xử tử hình đối với trường hợp nào như các tội xâm hại an ninh quốc gia. Điển hình, như tại Luật sửa đổi bổ sung BLHS năm 1999 được Quốc hội đã thông qua ngày 19/06/2009 đã loại bỏ hình phạt tử hình đối với 08 tội danh trong BLHS năm 1999. Đặc biệt, thông qua bảng thống

kê tại Mục 1.4 Chương 1 trên đây cũng cho thấy số vụ hành quyết được tổ chức tại Việt Nam cũng đã giảm rõ rệt khi năm 2007 số vụ được đưa ra hành quyết tới trên 25 vụ, nhưng tới năm 2011 vừa qua chỉ còn hơn 5 vụ. Mặc dù, những số liệu nêu trên chỉ mang tính chất tham khảo do đa số các nước, trong đó cả Việt Nam đều không công bố con số chính xác cho AI, nhưng với thống kê tham khảo nêu trên cũng cho chúng ta thấy được xu thế giảm dần việc thực thi hình phạt tử hình của Việt Nam.

### **Chương 3**

## **MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ VỀ VẤN ĐỀ LOẠI BỎ HÌNH PHẠT TỬ HÌNH TRONG CÁC TỘI XÂM PHẠM TRẬT TỰ QUẢN LÝ KINH TẾ VÀ CÁC TỘI PHẠM VỀ CHỨC VỤ**

### **3.1. Khuyến nghị về hoàn thiện chính sách hình phạt trong Bộ luật hình sự**

#### **3.1.1. Hình phạt chính**

Hình phạt chính áp dụng cho các tội phạm thuộc hai nhóm tội phạm này sẽ chỉ nên bao gồm:

*Thứ nhất:* Cảnh cáo: Hình phạt cảnh cáo là sự khiển trách công khai của Nhà nước do Tòa án áp dụng đối với người phạm tội ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ (Điều 29 BLHS).

*Thứ hai:* Cải tạo không giam giữ: Cải tạo không giam giữ là hình phạt chính có thời hạn từ sáu tháng đến ba năm được áp dụng với người phạm tội ít nghiêm trọng hoặc phạm tội nghiêm trọng, có nơi làm việc ổn định hoặc nơi thường trú rõ ràng khi xét thấy không cần thiết phải cách li người phạm tội ra khỏi xã hội (Điều 31 BLHS).

*Thứ ba:* Tù có thời hạn: Tù có thời hạn là buộc người bị kết án phải cách li khỏi xã hội trong thời gian nhất định để học tập, lao động, cải tạo (Điều 33 BLHS).

*Thứ tư:* Tù chung thân: Tù chung thân là hình phạt tù không có thời hạn được áp dụng đối với người phạm tội trong trường hợp đặc biệt nghiêm

trọng. Đây là hình phạt được khuyến nghị thay thế hình phạt tử hình và có thể áp dụng thêm hình phạt bổ sung để đảm bảo hoạt động trừng phạt riêng và răn đe chung.

### **3.1.2. Hình phạt bổ sung**

Hình phạt bổ sung không thể là lựa chọn để có thể thay thế hình phạt tử hình, nhưng vị trí, vai trò và tác dụng của hệ thống các hình phạt bổ sung nắm giữ vai trò quan trọng trong hoạt động khắc phục hậu quả, phòng chống tội phạm, qua đó nâng cao hiệu quả của các hình phạt chính, tiến tới thay thế hình phạt tử hình.

Hình phạt bổ sung đối với hai nhóm tội phạm này chủ yếu tập trung vào khắc phục những hậu quả và khôi phục lại những lợi ích, những thiệt hại vật chất mà nhà nước và nhân dân bị chiếm đoạt, thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra.

*Thứ nhất:* Cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định.

Vì vậy, đối với hình phạt bổ sung này không cần thiết phải áp dụng đối với những trường hợp nghiêm trọng, rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng. Hình phạt bổ sung này chỉ có ý nghĩa và phát huy tác dụng đối với những trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng, kèm theo hình phạt chính là tù có thời hạn nhưng được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ, cảnh cáo và phạt tiền.

Vì vậy, đối với những trường hợp cần xem xét áp dụng hình phạt tử hình, thì hình phạt bổ sung này sẽ hoàn toàn không có tác dụng và cần thiết để áp dụng bổ sung, ngay cả trường hợp người phạm tội may mắn được áp dụng hình phạt tù chung thân.

*Thứ hai:* Phạt tiền.

Phạt tiền là hình phạt trước của người phạm tội khoản tiền nhất định sung công quỹ Nhà nước (Điều 30 BLHS). Trong BLHS thì phạt tiền vừa là hình phạt chính, vừa là hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, đối với nhóm các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và tội phạm về chức vụ đều không quy định phạt tiền là hình phạt chính, mà chỉ quy định là hình phạt bổ sung trong hầu hết các điều luật.

Theo quan điểm của tác giả, phạt tiền là hình phạt bổ sung quan trọng và rất cần thiết được áp dụng rộng rãi đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và tội phạm về chức vụ, ngoài việc buộc người thực hiện hành vi phạm tội phải khắc phục hậu quả, mà đa phần là khắc phục lợi ích kinh tế đã thụ hưởng từ hành vi phạm tội.

*Thứ ba:* Tịch thu tài sản.

Tịch thu tài sản là hình phạt bổ sung, trước một phần hoặc toàn bộ tài sản của người bị kết án về tội nghiêm trọng, tội rất nghiêm trọng hoặc tội đặc biệt nghiêm trọng sung quỹ Nhà nước (Điều 40 BLHS). Tịch thu tài sản được quy định là chế tài lựa chọn cùng với phạt tiền và cần thiết áp dụng đối với những tội nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đã gây hậu quả lớn cho xã hội, giá trị kinh tế tội phạm hướng tới có giá trị lớn.

Việc xác định rõ được các tính chất pháp lý liên quan tới tài sản của người phạm tội, sẽ giúp Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật đúng đắn, không xâm hại tới quyền lợi hợp pháp của người khác, qua đó sẽ giúp cơ quan thi hành án được thuận lợi, tránh được khiếu kiện của người liên quan tới tài sản bị tịch thu và cũng là phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo nguyên tắc pháp chế khi giải quyết vụ án.

*Thứ tư:* Không ân giảm trong suốt thời kỳ thi hành án phạt tù.

Theo quan điểm của tác giả đối với tất cả các loại tội phạm đều có thể áp dụng thêm hình phạt bổ sung không ân giảm trong suốt thời kỳ thi hành án phạt tù. Nhằm thể hiện tính nghiêm khắc của pháp luật đối với những tội phạm nghiêm trọng, rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng, khi mức hình phạt đã tuyên đối với người phạm tội là rất nhẹ so với tính chất, mức độ phạm tội của người đó, mức hình phạt Tòa án đã tuyên đã thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật, của Nhà nước đối với cá nhân người phạm tội. Ngoài ra, hình phạt bổ sung không ân giảm có thể được miễn đối với một số trường hợp cần khuyến khích người phạm tội, cũng như thân nhân của họ tích cực khắc phục hậu quả và thực hiện các nghĩa vụ khác ngoài việc chấp hành hình phạt tù.

Từ những nhận định nêu trên, tác giả cho rằng hình phạt tù chung thân kết hợp với hình phạt bổ sung không ân giảm trong suốt thời kỳ thi hành án

phạt tù là phương thức trừng trị phù hợp nhất đối với người phạm tội thay thế hình phạt tử hình.

Theo quan điểm của tác giả có thể xây dựng mô hình lý luận đối với hình phạt bổ sung này như sau:

*Không ân giảm trong suốt thời kỳ thi hành án phạt tù là hình phạt bổ sung áp dụng đối với những tội phạm nghiêm trọng, rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng. Theo đó, người bị áp dụng sẽ phải thi hành đủ thời gian phạt tù được Tòa án tuyên tại Bản án đã có hiệu lực pháp luật.*

*Hình phạt không ân giảm trong suốt thời kỳ thi hành án phạt tù có thể được miễn áp dụng khi người phạm tội đã khắc phục được cơ bản hậu quả của hành vi phạm tội của mình gây ra, cũng như các nghĩa vụ khác theo Bản án đang chấp hành".*

### **3.2. Khuyến nghị về hoạt động áp dụng hình phạt tử hình**

#### **3.2.1. Giữ quy định hình phạt tử hình trong hệ thống hình phạt, có thể áp dụng nhưng không tiến hành thi hành án**

Giai đoạn đầu, chúng ta có thể giữ quy định hình phạt tử hình trong hệ thống hình phạt và trong một số tội danh thuộc nhóm các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và tội phạm về chức vụ như hiện nay (03 tội danh). Thậm chí, chúng ta vẫn áp dụng trong một số trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, gây bức xúc trong dư luận và cần thiết phải áp dụng hình phạt tử hình để thỏa mãn dư luận xã hội. Tuy nhiên, chúng ta không tiến hành thi hành án tử hình, thông qua hoạt động ân xá của Chủ tịch nước.

#### **3.2.2. Giữ quy định hình phạt tử hình trong hệ thống hình phạt, nhưng không áp dụng**

Giai đoạn tiếp theo, chúng ta quy định hình phạt tử hình trong hệ thống hình phạt, nhưng tuyệt đối không áp dụng đối với các nhóm tội phạm xâm hại trật tự quản lý kinh tế và tội phạm về chức vụ. Chúng ta có thể đi từng bước không áp dụng đối với nhóm các tội phạm về trật tự quản lý kinh tế trước (còn 01 tội danh), sau đó tiến tới không áp dụng cho các tội phạm về chức vụ (còn 02 tội danh).

#### **3.2.3. Loại bỏ quy định hình phạt tử hình theo lộ trình đối với từng tội danh và nhóm tội**

Sau một khoảng thời gian nhất định không áp dụng hình phạt tử hình đối với các tội danh còn quy định hình phạt tử hình, chúng ta sẽ có cơ sở thực tiễn để mạnh dạn đề xuất việc loại bỏ hình phạt tử hình theo lộ trình đối với từng tội danh riêng biệt và tiến tới đối với cả nhóm tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và tội phạm về chức vụ. Tuy nhiên, trường hợp lấy ý kiến góp ý không được nhân dân ủng hộ, chúng ta có thể bước đầu loại bỏ hình phạt tử hình khỏi tội *Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh* (Điều 157 BLHS) và tội *nhận hối lộ* (Điều 279 BLHS) trong lần sửa đổi bổ sung BLHS tiếp theo và loại bỏ hình phạt tử hình khỏi tội *tham ô tài sản* (Điều 278 BLHS) trong lần sửa đổi bổ sung tiếp theo. Tiến tới quy định rõ hình phạt tử hình không áp dụng đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và tội phạm về chức vụ tại Điều 35 BLHS.

Cụ thể, chúng ta có thể bổ sung Điều 35 BLHS theo hướng: "*không áp dụng hình phạt tử hình đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, tội phạm về chức vụ, ...*". Đồng thời, tại Điều 35 BLHS cần bổ sung thêm nội dung: "*không áp dụng hình phạt tử hình đối với người trên 70 tuổi, người khuyết tật hoặc mắc bệnh hiểm nghèo. Chính phủ quy định chi tiết danh mục người khuyết tật, danh mục bệnh hiểm nghèo không bị áp dụng hình phạt tử hình, ...*" để đảm bảo nguyên tắc nhân đạo trong PLHS đối với người già, người khuyết tật, người mắc bệnh hiểm nghèo.

### **3.3. Một số khuyến nghị khác.**

#### **3.3.1. Khuyến nghị về hoạt động phòng ngừa tội phạm - trách nhiệm của Xã hội; phòng ngừa tội phạm từ góc nhìn tôn giáo và nâng cao nhận thức pháp luật của nhân dân.**

*\* Về hoạt động phòng ngừa tội phạm - trách nhiệm của xã hội*

Phòng ngừa tội phạm là hoạt động của tất cả các cơ quan bảo vệ pháp luật và Tòa án, các cơ quan Nhà nước và tổ chức xã hội và của mọi công dân trong xã hội áp dụng tổng hợp và đồng bộ các biện pháp khác nhau hướng vào thủ tiêu những nguyên nhân và điều kiện phạm tội, cũng như loại bỏ các yếu tố tiêu cực

ảnh hưởng đến quá trình hình thành phẩm chất cá nhân tiêu cực, đồng thời từng bước hạn chế, đẩy lùi và tiến tới loại bỏ tội phạm ra khỏi đời sống xã hội, bao gồm tổng thể các biện pháp phòng ngừa: chính trị - tư tưởng, kinh tế - xã hội, văn hóa, giáo dục, pháp luật, quản lý Nhà nước... Do đó, hoạt động phòng ngừa tội phạm không chỉ là nhiệm vụ của một cơ quan, tổ chức và cũng không phải của một ngành khoa học nào trong lĩnh vực tư pháp hình sự, mà nó chính là nhiệm vụ chung của toàn xã hội, mà trong đó ngành khoa học về tội phạm học phải có nhiệm vụ thực hiện chức năng phòng ngừa tội phạm.

*\* Về hoạt động phòng ngừa tội phạm từ góc nhìn của tôn giáo*

Việc nghiên cứu và xem xét tới hoạt động phòng, chống tội phạm thông qua một số biện pháp gắn liền với hoạt động tôn giáo hiện vẫn chưa được Nhà nước đặc biệt chú ý, khi tỷ lệ người có tôn giáo trong nước của chúng ta cũng đạt 18,23% (15.651.467/85.846.997 người). Do đó, việc đấu tranh, phòng ngừa người phạm tội có tôn giáo cũng góp một phần không nhỏ trong hoạt động đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung. Trong đó, nét đặc thù của những người có tôn giáo đó là yếu tố tâm lý tôn giáo. Bởi, đứng trên góc độ tâm lý, nếu một người có đức tin, hay họ đã lựa chọn cho mình một đức tin, thì ít nhiều yếu tố tín ngưỡng sẽ có sự gò thúc vô hình đối với họ, khi đó tính chất của giới luật sẽ ngăn chặn họ thực hiện hành động phi nhân tính. Bất kỳ một tôn giáo nào trên thế giới đều hướng con người tới cái thiện, làm điều tốt trong đức tin của tôn giáo.

*\* Về hoạt động nâng cao nhận thức pháp luật của nhân dân*

Dẫu rằng việc loại bỏ hoàn toàn hình phạt tử hình ra khỏi các loại hình chế tài hình sự Việt Nam tại thời điểm hiện nay hoặc loại bỏ đột ngột và toàn diện sẽ không thể thực hiện được và có thể sẽ tạo ra một cú sốc đối với xã hội và có thể sẽ tạo ra những luồng dư luận phản đối dữ dội trong nhân dân và không thể kiểm soát được khả năng phát triển phức tạp của các nhóm tội phạm đặc biệt nguy hiểm, tâm lý những tội phạm nguy hiểm cũng chưa hiểu được dụng ý của Nhà nước khi xóa bỏ hình phạt tử hình, mà chỉ biết khi họ thực hiện các tội phạm đặc biệt nguy hiểm với mức độ hậu quả vô cùng lớn cho xã hội, cho dù có bị lên án gay gắt, thì cũng không bị xử tội chết.

Vì vậy, cho dù chúng ta mong muốn loại trừ hình phạt tử hình ra khỏi hệ thống hình phạt nói chung, đối với nhóm các tội xâm phạm trật tự quản lý nói riêng, thì cần có lộ trình, thực hiện bài bản với một giai đoạn quá độ cho xã hội làm quen, hiểu rõ được ý đồ pháp luật của Nhà nước, cho toàn xã hội hiểu được rằng việc bỏ hình phạt tử hình ra khỏi một hành vi cụ thể nào đó hay đối với toàn bộ hệ thống hình phạt, không có nghĩa là kẻ phạm tội sẽ không bị trừng trị, không phải trả giá cho những hậu quả họ đã gây ra cho xã hội. Qua đó, chính những kẻ có ý định phạm tội đặc biệt nghiêm trọng cũng hiểu ra rằng, cho dù không bị áp dụng hình phạt tử hình thì mình vẫn phải chịu sự trừng phạt tương xứng với tính chất, mức độ mà hành vi của mình sẽ gây ra.

### ***3.3.2. Khuyến nghị về hoạt động kiểm tra, kiểm soát, luân chuyển trong hoạt động công tác***

Có nhiều quan điểm cho rằng để giảm thiểu được những tiêu cực trong hoạt động công tác của các cá nhân trong cả các cơ quan tổ chức Nhà nước hoặc tổ chức kinh tế khác đều cần thường xuyên có hoạt động kiểm tra, kiểm soát và kể cả biện pháp luân chuyển trong hoạt động công tác.

Trên thực tiễn thì hoạt động kiểm tra, kiểm soát nội bộ nhằm phòng, chống và phát hiện tiêu cực trong mỗi cơ quan không phải là hoạt động mới, mà đã được áp dụng rộng rãi trong tất cả các lĩnh vực và tất cả các ngành, cũng như tại mọi tổ chức từ bé đến lớn. Ngoài hoạt động kiểm soát nội bộ, các cơ quan cấp trên còn có hoạt động kiểm tra, thanh tra hoạt động của cấp dưới. Qua đó, những cá nhân có kế hoạch vi phạm bất kỳ quy định nội bộ, hoặc quy định của Nhà nước đều có sự dè chừng hoặc vì lo ngại mà không thực hiện nữa. Đặc biệt, về lý thuyết thì bất kể hành vi vi phạm nào cũng để lại những dấu vết, những tình tiết có thể làm sáng tỏ nội dung vụ việc đã xảy ra. Do đó, hoạt động kiểm tra, kiểm soát định kỳ, đột xuất vẫn luôn là biện pháp nhằm đấu tranh, phòng chống tiêu cực nói chung và phát hiện, đấu tranh, phòng chống tội phạm nói riêng.

### ***3.3.3. Khuyến nghị về hoạt động thay thế hình phạt cùng khung hình phạt qua quyết định của Hội đồng xét xử***

Trong tất cả các quy định thống nhất tại các tội danh trong BLHS còn quy định hình phạt tử hình, thì chúng ta thấy cách thể hiện khung hình phạt ở

khung cao nhất bao giờ cũng để khoảng trống cho Hội đồng xét xử cân nhắc, tù tù có thời hạn đến chung thân hoặc tử hình. Như vậy, trong khi lượng hình và quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử hoàn toàn có quyền áp dụng hình phạt tù chung thân hoặc tù có thời hạn thay cho hình phạt tử hình. Trên thực tế, các Hội đồng xét xử đã rất tích cực tận dụng quyền này để hạn chế áp dụng hình phạt tử hình và đương nhiên hoạt động này là hoàn toàn hợp pháp. Theo quy định tại Điều 45 của BLHS thì Hội đồng xét xử căn cứ vào khung hình phạt do BLHS quy định và căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử trực tiếp quyết định áp dụng hay không áp dụng hình phạt tử hình, nếu không tử hình thì áp dụng tù có thời hạn hay tù chung thân, đồng thời áp dụng thêm một số hình phạt bổ sung để tăng tính giáo dục, trừng trị, răn đe mà không vi phạm quy định của pháp luật.

Do đó, vai trò của Hội đồng xét xử khi áp dụng hay không áp dụng hình phạt tử hình là rất quan trọng. Ở đây, lương tâm, trách nhiệm, ý thức nhân đạo, khoan dung, tính hợp lý, tính nghiêm khắc đều nằm trong ý chí chủ quan của từng Thẩm phán - thành viên Hội đồng xét xử mà không đòi hỏi một quy trình lập pháp phức tạp nào. Trên thực tế, không có bất kỳ một Thẩm phán nào mong muốn áp dụng hình phạt tử hình đối với bị cáo, khi trực tiếp xét xử vẫn còn nghi ngờ về một sai lầm tư pháp, bởi nếu có sai lầm đó chắc hẳn lương tâm của người này sẽ chịu sự giằng xé suốt đời.

## KẾT LUẬN

Việc hạn chế, tiến tới xóa bỏ hình phạt tử hình đối với các loại tội phạm nói chung và các tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và các tội phạm về chức vụ nói riêng là một đề tài rất phức tạp, đòi hỏi phải có sự nghiên cứu và đánh giá kỹ lưỡng trên cả phương diện lý luận và thực tiễn. Qua việc nghiên cứu đề tài "***Vấn đề loại bỏ hình phạt tử hình đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và các tội phạm về chức vụ***", tác giả luận văn nhận thấy:

1) Việc xóa bỏ hình phạt tử hình đối với nhóm tội xâm phạm trật tự kinh tế và các tội phạm về chức vụ là xu thế tất yếu của thời đại, phù hợp với các chuẩn mực tiến bộ của PLHS thế giới. PLHS Việt Nam cũng không thể tách rời và thoát ly khỏi xu hướng nhân đạo, nhân văn đó. Tuy nhiên, việc xóa bỏ hình phạt tử hình đối với các nhóm tội này không thể làm ngay lập tức mà cần có lộ trình và kế hoạch cụ thể, phù hợp với những chuyển biến về điều kiện kinh tế, xã hội, cũng như các yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống các loại tội phạm này trong thực tế.

2) Xét về cả phương diện lý luận và thực tiễn, đối với nhóm tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và các tội phạm về chức vụ, chúng ta hoàn toàn có thể thay thế hình phạt tử hình bằng các hình phạt khác nhẹ hơn (như tù chung thân) mà vẫn đảm bảo được mục đích của hình phạt, giúp người phạm tội có điều kiện cải tạo, ăn năn hối cải, khuyến khích họ tích cực khắc phục hậu quả tiêu cực do hành vi phạm tội của mình gây ra cho xã hội, có cơ hội hòa nhập xã hội, trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, việc xóa bỏ hình phạt tử hình đối với các nhóm tội này cũng đòi hỏi chúng ta phải hoàn thiện hơn nữa hệ thống pháp luật như: Bổ sung hình phạt "*Không ân giảm trong suốt thời kỳ thi hành án phạt tù*", quy định chi tiết hơn về hình phạt tịch thu tài sản v.v..., cũng như tiến hành nhiều giải pháp đồng bộ khác như: Cải cách cơ chế quản lý hành chính, quản lý cán bộ, tăng cường giáo dục ý thức pháp luật cho quần chúng nhân dân,...

Trên cơ sở các kết quả nghiên cứu đó, tác giả đã mạnh dạn đưa ra một số giải pháp, định hướng mà chúng ta có thể lựa chọn để tiến tới xóa bỏ án tử hình đối với các tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và các tội phạm về chức vụ, trên các phương diện lập pháp, khoa học pháp lý và xã hội. Tác giả rất hy vọng những kiến nghị đó của mình sẽ góp phần nhỏ bé vào việc hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng chống các loại tội phạm này.